

TRAFFIC

LOOKING BACK

- motorist	(n): người lái xe mô tô
- pilot	(n): phi công
- distance	(n): khoảng cách
- waterfall	(n): thác nước
- rubbish	(n): rác rưởi
- waste bin	(n): thùng rác
- a bit	(adj): 1 chút
- loose – lost – lost	(v): lạc, mất, thua
- cookie	(n): bánh dẹt nhỏ, bánh qui